

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày: 30 -7 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi H**, sinh năm: 1989, giới tính: Nam, nơi sinh: Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Nghiêm Xuân L (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1947. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ, con: Chưa có. Nhân thân: Năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong và được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Nguyễn Phi H đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11-4-2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm: 1985. Địa chỉ: khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Bích V, sinh năm: 1981. Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 16 giờ ngày 10-4-2019, bị cáo Nguyễn Phi H (gọi tắt là bị cáo) đón xe buýt đi một mình từ nhà đến Siêu thị Coopmart, thuộc Khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản chủ sở hữu thiếu quản lý để lấy trộm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đi vào bên trong Siêu thị quan sát phát hiện chị Phạm Thị Kim N, sinh năm: 1985 và con gái tên Trần Gia L, sinh năm: 2011 cùng ngụ: khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh đang đẩy xe mua hàng của Siêu thị đến quầy bán quần áo ở trên lầu. Thấy vậy, bị cáo đi theo chị N và cháu L quan sát, khi chị N chọn được quần áo định mua, chị N để bóp da màu đen bên trong xe đẩy hàng của Siêu thị và kêu cháu L trong coi rồi đi vào bên trong phòng gần đó thử quần áo. Lúc này, bị cáo đến sạp quần áo dùng tay phải lấy 01 cái quần Short TE phối lưng thun màu trắng chấm bi màu xanh đến che mặt cháu L và dùng tay trái lấy bóp da màu đen bên trong có tài sản gồm: Tiền Việt Nam 11.182.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng hồng, phiên bản Kernel 31072-G201612192142; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh đen, Imel: 353465104003775; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, Imel: 351955031111131 cất giấu vào bên trong áo khoác màu xanh đen hiệu MA BU đang mặc trên người thì bị bảo vệ Siêu thị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và trình báo sự việc đến cơ quan Công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG-TTHS, ngày 13-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng hồng, phiên bản Kernel 31072-G201612192142 có trị giá 2.000.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh đen, Imel: 353465104003775 có trị giá 4.000.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, Imel: 351955031111131 có trị giá 150.000 đồng và bóp da màu đen (đã qua sử dụng), không đủ cơ sở để định giá. Tổng tài sản có trị giá là 6.150.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng đã bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Chị Phạm Thị Kim N đã nhận lại tài sản gồm: Tiền Việt Nam 11.182.000 đồng; điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng hồng, phiên bản Kernel 31072-G201612192142; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh đen, Imel: 353465104003775; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, Imel: 351955031111131 và bóp da màu đen nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chị Lê Thị Bích V (quản lý siêu thị) không có yêu cầu nhận lại tài sản là quần Short TE phối lưng thun màu trắng chấm bi màu xanh.

Tại cáo trạng số 78/QĐ/KSĐT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ ngày 10-4-2019 Nguyễn Phi H đến Siêu thị Coopmart, thuộc Khu phố X, phường Y, thành phố T lén lút lấy trộm bóp da màu đen của chị Phạm Thị Kim N, bên trong gồm: Tiền Việt Nam 11.182.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng hồng, phiên bản Kernel 31072-G201612192142; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh đen, Imel: 353465104003775; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, Imel: 351955031111131; tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.332.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có; tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng được xóa án tích nên cho thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu.

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản gồm: Tiền Việt Nam 11.182.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng- hồng, phiên bản Kernel 31072-G201612192142; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh đen, Imel: 353465104003775; điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, Imel: 351955031111131 và bóp da màu đen.

Áo khoác màu xanh đen hiệu MABU của bị cáo là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của và 01 quần Short TE phối lưng thun màu trắng chấm bi màu xanh do chị Lê Thị Bích V không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu giữ hồ sơ 01 đoạn Video trích xuất hình ảnh từ Camera của Siêu thị Coopmart, thể hiện bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10-4-2019.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H **01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-4-2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen hiệu MABU và 01 quần Short TE phối lưng thun màu trắng chấm bi màu xanh (đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lắm